

Số: 19/2020/QĐST - HNGĐ

Đống Đa, ngày 14 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 12/2020/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Trương Việt S**, sinh năm 1976; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: NPL, phường OCD, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội;
- **Chị Trần Thanh H**, sinh năm 1981; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: đường NX, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Việt S và chị Trần Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn ngày 17/8/2004 tại UBND phường TXB, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống. Cuộc sống chung không hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2019, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay anh S và chị H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh S và chị H có 02 con chung là: Trương Vĩnh T (nam) sinh ngày 22/7/2005; Trùng Hà A (nữ) sinh ngày 14/3/2011. Anh chị thống nhất: ly hôn, anh S trực tiếp nuôi dưỡng cháu T; chị H trực tiếp nuôi cháu Hà A. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[3] Về tài sản chung: Anh S và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh S và chị H xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh S và chị H thống nhất để anh S chịu cả 300.000đồng - lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy: Các thỏa thuận trên của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Anh Trương Việt S và chị Trần Thanh H.**

- **Về con chung:** Xác nhận Anh S và chị H có 02 con chung là: Trương Vĩnh T (nam) sinh ngày 22/7/2005; Trương Hà A (nữ) sinh ngày 14/3/2011. Giao cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vĩnh T; chị H trực tiếp nuôi dưỡng Hà A; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho Anh S và chị H cho đến khi một trong hai bên có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh S và chị H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Anh S và chị H không yêu cầu giải quyết nên không xét.

- **Về nợ:** Anh S và chị H xác nhận không có nợ chung nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh S và chị H để anh S chịu cả tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Anh S đã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009750 ngày 03/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Anh S đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- UBND p.TXB, q.Thanh Xuân, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Tú